

GIẢI MÃ DẤU ẤN VĂN HÓA TRONG HÌNH TƯỢNG NGƯỜI PHỤ NỮ TRUYỀN THỐNG TRUNG-VIỆT THỜI HIỆN ĐẠI QUA VIỆC SO SÁNH NHÂN VẬT CHỊ TƯỜNG LÂM CỦA LỖ TẤN VỚI NHÂN VẬT CHỊ DẬU CỦA NGÔ TẤT TỐ

Nguyên tác: **Hoàng Khả Hưng***

Người dịch: **Trần Thị Xuân****

Nếu chị Tường Lâm là hình tượng nhân vật điển hình cho số phận người phụ nữ lao động nông thôn bị lễ giáo phong kiến Trung Quốc đè nén, kìm kẹp được Lỗ Tấn dựng công xây dựng trong tác phẩm *Chức phúc*; thì nhân vật chị Dậu được Ngô Tất Tố khắc họa thành công trong tác phẩm *Tắt đèn* cũng có thể coi là hình tượng tiêu biểu cho thân phận người phụ nữ lao động nông thôn Việt Nam bị chính sách sưu cao thuế nặng của bọn thống trị thực dân phong kiến áp bức, bóc lột. Dù ngót một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi tác phẩm ra đời, nhưng hai hình tượng nhân vật này vẫn được nhân dân hai nước Việt-Trung cũng như nhân dân thế giới hết sức yêu mến. Sự thành công trong xây dựng hình tượng chị Tường Lâm và chị Dậu chính là di sản văn hóa thời đại trong tiến trình phát triển của văn học Trung-Việt. Thông qua việc miêu tả nội hàm tính cách hết sức phức tạp của nhân vật, Lỗ Tấn và Ngô Tất Tố đã cho chúng ta thấy rõ sự khác biệt trong đặc trưng văn hóa thời đại, hơn nữa qua quá trình tái hiện nổi bất hạnh khốn khổ của mỗi nhân vật, tác giả đã thể hiện thái độ phê phán mạnh mẽ đối với hiện thực xã hội và văn hóa phong kiến hủ lậu, mang ý nghĩa hiện thực xã hội vô cùng sâu sắc.

1. Bối cảnh thời đại giống nhau, không gian văn hóa khác nhau

Để xây dựng thành công mỗi hình tượng nhân vật thì không thể tách khỏi đặc trưng văn hóa thời đại. Hình tượng chị Tường Lâm và chị Dậu ra đời vào những năm 20, 30 của thế kỷ XX - thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử xã hội hai nước Trung-Việt. Đây chính là giai đoạn mà cả Trung Quốc và Việt Nam đều chịu ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc phương Tây, mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn xã hội trở nên hết sức gay gắt. Trước nguy cơ lớn của dân tộc và sự biến động mạnh mẽ của văn hóa thời đại, cùng tinh thần trách nhiệm cao với tổ quốc, dựa theo đặc điểm lịch sử văn hóa của mỗi nước, Lỗ Tấn (Trung Quốc) và Ngô Tất Tố (Việt Nam) đã xây dựng hai hình tượng nhân vật chị Tường Lâm và chị Dậu mang những đặc trưng văn hóa thời đại riêng biệt, nhằm phê phán mạnh mẽ sự hủ bại của văn hóa truyền

* PGS, Học viện Văn học, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc. Bài viết được tác giả gửi riêng cho tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*. Xin cảm ơn TS Nguyễn Tô Lan, Viện Nghiên cứu Hán Nôm đã giúp cho tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* có được bài viết này. BBT.

** NCS, Đại học Đồng Hoa, Đài Loan.

thống Trung Quốc cũng như sự bạo tàn của bọn thống trị thực dân phong kiến ở Việt Nam, và đều giành được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân hai nước đương thời, tạo một chỗ đứng vững chắc cho hai hình tượng người phụ nữ này trong lịch sử văn học Trung-Việt.

Chiến tranh Nha phiến bùng nổ năm 1840, giúp các đoàn thuyền buôn của chủ nghĩa tư bản phương Tây phá vỡ được cánh cửa lớn vốn trong tình trạng “bế quan tỏa cảng”, ô ạt kéo vào Trung Quốc, trong tình hình đó, triều đình phong kiến mục nát nhà Thanh tỏ ra bất lực, không ngừng cắt đất và ký kết các điều ước bán nước nhục nhã với các nước đế quốc, từng bước đưa Trung Quốc trở thành xã hội thực dân nửa phong kiến. Trước nguy cơ dân tộc ngày càng cấp thiết và mong muốn thông qua cải cách làm cho dân tộc thêm hùng mạnh, nhiều phần tử trí thức trong xã hội bắt đầu nảy sinh tư tưởng chống đối, đã thực hiện các cuộc cải cách mới như “Cuộc vận động Dương Vực”, “Biến pháp Mậu Tuất”, “Cách mạng Tân Hợi”... Nhưng cuối cùng vì những lý do khác nhau đều tuyên bố thất bại, và dường như vẫn không thể thay đổi diện mạo nghèo nàn lạc hậu của xã hội Trung Quốc, buộc các trí thức yêu nước phải có những suy nghĩ sâu sắc hơn. Sau khi tổng kết kinh nghiệm, đánh giá nguyên nhân thất bại của một số cuộc cải cách đó, trí thức Trung Quốc trong thời kỳ Ngũ Tứ đã nhận thấy rằng, nếu không làm cho quốc dân thêm vững mạnh thì các cuộc cải cách chế độ cũng không có nhiều ý nghĩa thực tế. Vì “Tất cả các nguy cơ mà Trung Quốc phải đối mặt, không chỉ là sự lạc hậu của nội lực đất nước, mà thêm vào đó còn là khoảng cách chênh lệch trong sự phát triển văn học”.⁽¹⁾

Ngay từ thời kỳ du học Nhật Bản, Lỗ Tấn đã sớm nhận thức sâu sắc rằng: “Dân mà còn ngu muội, yếu kém thì dù thân thể có khỏe mạnh, cường tráng thế nào thì cũng chỉ có thể làm kẻ mà người ta đem ra thị chúng và kẻ đứng xem các cuộc thị chúng vô nghĩa lý đó mà thôi [...]. Cho nên, điều chúng ta cần làm trước là biến đổi tinh thần cho họ”.⁽²⁾ Lỗ Tấn cho rằng chính đạo đức luân lý truyền thống Trung Quốc là căn nguyên khiến quốc dân nhu nhược, đây cũng chính là nguyên nhân nội tại dẫn đến sự thất bại của các cuộc cải cách trước đó, vì vậy nhiệm vụ trọng yếu lúc này chính là thức tỉnh, giác ngộ quần chúng thông qua việc vạch trần, tố cáo, phê phán sự hủ bại văn hóa. Từ nhận thức đó, Lỗ Tấn cùng với Trần Độc Tú, Lý Đại Chiêu, Hồ Thích, trong những năm 1919 đã khởi xướng cuộc vận động văn hóa mới Ngũ Tứ vô cùng sôi động, xem phê phán văn hóa là mục tiêu chính để phơi bày toàn bộ những tư tưởng hủ bại biến chất của văn hóa Nho giáo, kêu gọi quần chúng thức tỉnh. Tạp chí *Tân thanh niên* (新青年) do Trần Độc Tú chủ biên là mặt trận chính của cuộc vận động văn hóa mới Ngũ Tứ. Ngay từ 1916, *Tân thanh niên* đã đăng tải bài viết *Khổng Tử bình nghị* (孔子评议) của Dịch Bạch Sa, tấn công quyết liệt vào văn hóa Nho giáo, tác động mạnh mẽ đến giới tư tưởng. Tiếp theo đó cũng trên *Tân thanh niên* Trần Độc Tú lần lượt đăng tải các bài *Hiến pháp và Khổng giáo* (宪法与孔教), *Đạo Khổng với cuộc sống hiện đại* (孔子之道与现代生活), *Bàn thêm về vấn đề Khổng giáo* (再论孔教问题), *Luận về sự hủy hoại hình tượng* (偶像破坏论)... chia mũi nhọn đả kích vào tư tưởng Nho giáo Khổng Mạnh. Năm 1918, xoay quanh các vấn đề đạo đức, tạp chí *Tân thanh niên* đã tổ chức một cuộc thảo luận lớn liên quan đến “vấn đề trinh tiết”, đăng tải một số tiểu thuyết phê

phán lễ giáo phong kiến của Lỗ Tấn như *Nhật ký người điên* (狂人日记), tạp văn *Quan niệm thủ tiết của tôi* (我之节烈观), *Bây giờ chúng ta phải làm bố thế nào?* (我们现在怎样做父亲)... đồng thời còn phiên dịch và giới thiệu cuốn Nora (娜拉) có tư tưởng chống đối đạo đức phong kiến của tác giả Na Uy Henrik Ibsen, đưa đến một trào lưu chống văn hóa phong kiến mạnh mẽ. Sau tạp chí *Tân thanh niên*, các tạp chí, tập san khác như *Bình luận mỗi tuần* (每周评论) *Tân trào* (新潮), *Thần báo* (晨报) (phụ san), *Quốc dân* (国民) lần lượt xuất hiện, cũng có nội dung chủ yếu là phê phán văn hóa tư tưởng phong kiến, đăng tải một loạt các tác phẩm văn học mới chống lại phong kiến, đáp ứng yêu cầu giác ngộ quần chúng, tạo nên một trong những đặc trưng quan trọng nhất của văn học Trung Quốc sau thời kỳ Ngũ Tứ.

Lỗ Tấn là chủ tướng trong cuộc vận động văn hóa mới Ngũ Tứ, rất nhiều tác phẩm sáng tác sau năm 1918 của ông đã trực tiếp nhằm vào đạo đức luân lý Nho giáo, ông đã vạch trần một cách sắc bén bản chất tham tàn của lễ giáo Nho gia trong hơn hai nghìn năm, chỉ ra những quan niệm về đẳng cấp mà văn hóa Nho giáo đặc biệt nhấn mạnh như “Thượng tôn hạ ti”, “Quân tôn thần ti”, “Quan tôn dân ti”, “Nam tôn nữ ti”... là căn nguyên tạo nên tính nhẫn nhục “cam chịu làm nô lệ” của nhân dân Trung Quốc. Trong tạp văn *Quan niệm thủ tiết của tôi* đăng tải tháng 8 năm 1918, ông đã đả kích mạnh mẽ quan niệm thủ tiết của văn hóa Nho giáo. Lỗ Tấn cho rằng, tư tưởng thủ tiết là biến tướng của việc quá đề cao nam quyền. Trong văn hóa phong kiến, phụ nữ là tài sản cá nhân của nam giới, “ta chết rồi, không cho phép gả cho người khác, ta còn sống, càng không thể để kẻ khác cướp đoạt. Thế nhưng bản thân ta lại là quốc dân bị chiếm đoạt, không có khả năng bảo vệ, lại không có dũng khí phản kháng, đành phải nghĩ ra cách cổ xúy phụ nữ tự sát mà thôi”,⁽³⁾ thể hiện một cách sâu sắc bản chất “giết người” của tư tưởng “thủ tiết” của Nho giáo. Trong tiểu thuyết *Nhật ký người điên* được viết cùng năm, thông qua hình tượng người điên Lỗ Tấn đã vạch trần bản chất tham tàn của chế độ gia tộc và lễ giáo phong kiến. Tạp văn *Đạo bút dưới đèn* (灯下漫笔) viết năm 1924, ông lại chỉ ra rằng: “Từ khi có văn minh đến nay, vô số bữa tiệc thịt người lớn bé vẫn luôn được bày sẵn, trong bữa tiệc này con người ăn thịt và bị ăn thịt, bao trùm trong sự reo mừng ngu si của kẻ cuồng loạn, trong tiếng rên rỉ bi thảm của kẻ yếu, phụ nữ và trẻ nhỏ thì càng không cần bàn đến.”⁽⁴⁾ Văn phong sắc nhọn vạch trần bản chất “ăn thịt người” của chế độ và lễ giáo phong kiến. Ngoài ra, trong hàng loạt các tác phẩm sáng tác trước và sau thời kỳ Ngũ Tứ như *Thuốc* (药), *AQ chính truyện* (阿Q正传), *Khổng Ất Kỷ* (孔乙己), *Cố hương* (故乡), *Ngày mai* (明天), *Người cô độc* (孤独者), *Tiếc thương những ngày đã mất* (伤逝)... đã miêu tả các mặt khác nhau của sự đầu độc về mặt tinh thần của lễ giáo và đạo đức phong kiến cũng như những bi kịch xã hội do nó tạo thành, tác động mạnh mẽ tới tâm hồn người đọc. Nhìn chung, trong những sáng tác thời kỳ này của Lỗ Tấn, ông luôn chia mũi nhọn phê phán vào sự mục nát của văn hóa phong kiến cũng như sự đen tối của hiện thực xã hội, làm lay chuyển nền móng vốn “sâu rễ bền gốc” của văn hóa phong kiến. Truyện ngắn *Chúc phúc* (祝福) của Lỗ Tấn cũng ra đời trong hoàn cảnh đó. *Chúc phúc* được viết năm 1924, thông qua thủ pháp xây dựng nhân vật, Lỗ Tấn đã trình bày tấn bi kịch cuộc đời của chị Tường

Lâm từng bước bị lễ giáo phong kiến đẩy vào chỗ chết, qua đó cho thấy giá trị tư tưởng nhân văn cao cả trong ngòi bút tác giả.^(*)

Hoàn cảnh văn hóa xã hội thực dân nửa phong kiến vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đã quyết định nhiều điểm khác biệt trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam so với văn học của Trung Quốc. Năm 1858 cùng với sự xâm lược của đế quốc Pháp, Việt Nam từ một quốc gia phong kiến tự cấp tự túc dần trở thành dân tộc thuộc địa. Để củng cố địa vị thống trị của mình tại Việt Nam, đầu thế kỷ XX bọn thống trị thực dân Pháp đã xây dựng số lượng lớn trường học Pháp Việt tại Việt Nam, mở rộng Pháp ngữ và chữ Quốc ngữ, văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến các mặt của đời sống xã hội Việt Nam, văn học Việt Nam cũng vì thế chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học phương Tây. Việc dịch và giới thiệu rộng rãi văn học phương Tây đặc biệt là văn học Pháp ở Việt Nam, đã mang đến những thay đổi về tư tưởng quan niệm, thể tài văn học và thủ pháp nghệ thuật trong văn học Việt Nam. Đến những năm 30 của thế kỷ XX, khi Pháp ngữ và chữ La tinh từng bước phổ cập, văn học chữ Hán dần rút khỏi vũ đài lịch sử. Một số lượng lớn các tác gia văn học Quốc ngữ trẻ tuổi chịu ảnh hưởng của văn học phương Tây bước vào văn đàn, văn học Việt Nam có một sự thay hình đổi dạng nhanh chóng chưa từng thấy. Những tác phẩm theo phong cách văn học phương Tây mang tư tưởng giải phóng cá nhân và phê phán mạnh mẽ hiện thực xã hội đã được độc giả Việt Nam đặc biệt yêu thích. Các tác gia văn học Quốc ngữ ngay từ rất sớm đã bắt đầu dựa theo các tiểu thuyết phương Tây xuất bản một loạt các tác phẩm phản ánh hiện thực xã hội Việt Nam. Trương Duy Toàn, Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn, Hồ Biểu Chánh, Hoàng Ngọc Phách, Tản Đà là các tác gia tiêu biểu cho văn học chữ Quốc ngữ thời kỳ đầu của Việt Nam, những tác phẩm của họ đã phản ánh cuộc sống khốn khổ của nhân dân lao động, vạch trần hiện thực đen tối và những bất công trong xã hội thực dân nửa phong kiến, tạo cơ sở cho sự phát triển rục rờ của trào lưu văn học hiện thực phê phán và trào lưu văn học lãng mạn ở Việt Nam những năm 30.

Sự phát triển và phồn vinh của tiểu thuyết theo chủ nghĩa hiện thực phê phán ở Việt Nam vào những năm 30, ngoài việc chịu ảnh hưởng của văn học phương Tây, còn có quan hệ mật thiết với sự đen tối của hiện thực xã hội đương thời. Trước và sau những năm 30, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ ở mầu quốc, để thoát khỏi tình trạng khốn khó của kinh tế trong nước, bọn thống trị thực dân Pháp tiến hành khai thác kinh tế ở các nước thuộc địa. Chúng không chỉ đẩy nhanh việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, vơ vét nguồn nguyên liệu giá rẻ, bán phá giá sản phẩm công nghiệp, mà còn câu kết với giai cấp thống trị phong kiến ở Việt Nam, tăng cường bóc lột tầng lớp nhân dân lao động, thi hành chính sách thu thuế hà khắc, khiến quảng đại quần chúng nhân dân Việt Nam sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, dẫn đến sự phản kháng quyết liệt của nhân dân Việt Nam. Những năm 1930 đã bùng nổ khởi nghĩa Yên Bái và phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, nhưng kèm theo đó luôn là sự

* Tác phẩm *Chúc phúc* của Lỗ Tấn đã được dịch ra tiếng Việt, có thể đọc bản dịch của Phan Khôi tại địa chỉ vi.wikisource.org. BBT.

đàn áp dã man của bọn thống trị thực dân Pháp. Dưới chính sách đàn áp của bọn thực dân, quảng đại quần chúng nhân dân lao động Việt Nam đặc biệt là nông dân ở nông thôn có đời sống cực kỳ khó khăn, chính sách thu thuế nặng nề như sợi dây thừng thắt cổ họ. Ngay từ trong tác phẩm *Việt Nam vong quốc sử*, Phan Bội Châu đã phê phán chính sách thu thuế “nhiều không kể xiết” của bọn thống trị thực dân Pháp như sau: *“Để bóc lột nhân dân Việt Nam, người Pháp không gì không làm. Tính thuế thân, ban đầu mỗi người một năm một đồng, 10 năm trước tăng gấp đôi, nay lại tăng lên gấp ba. Người dân sống ở quê, phải nộp thuế xà nhà, thuế cửa. Nếu xây thêm một cửa sổ, cửa chính cũng phải nộp thuế. Nhà ở thành phố, thì dựng một cái cột, thay một viên ngói, khuê một tiếng trống, mở tiệc đãi khách, nếu không xin giấy cho phép thì phạm tội trái hiến pháp. Xin giấy cho phép thì phải nộp thêm thuế ba phần mười. Trâu một tuổi thì nộp thuế năm đồng, lợn một tuổi thì nộp thuế hai, ba đồng, chó một tuổi thì nộp thuế một đồng, mèo cũng như thế, gà thì bằng một nửa thuế của chó mèo.”*⁽⁵⁾

Chính sách sưu thuế tàn khốc đó đến những năm 30 không những không giảm nhẹ, mà còn ngày càng nặng nề thêm. Rất nhiều người “vì không tiền nộp thuế mà phải bị gông cùm, đánh đập, phải bỏ nhà đi trốn, phải tự tử hoặc bán vợ đợ con”.⁽⁶⁾ Vì thế, đồng chí Trường Chinh và đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tiến hành một cuộc khảo sát về vấn đề sưu thuế năm 1937 và được trình bày trong một báo cáo “Vấn đề canh nông”,^(*) vạch trần tội ác trong chính sách thu thuế của bọn thống trị thực dân Pháp. Cũng trong năm này, tác phẩm *Tất đên* của Ngô Tất Tố đã ra đời. Với thủ pháp xây dựng hình tượng, thông qua nỗi thống khổ tủi nhục của chị Dậu chỉ vì không có tiền nộp thuế mà phải bán đứa con gái của mình và chịu sự lăng nhục của Lý trưởng, Tri phủ, đã vạch trần sự đen tối của chế độ xã hội thực dân nửa phong kiến.

Từ những điều đã nói ở trên chúng ta có thể nhận thấy sự ra đời của hai hình tượng nghệ thuật chị Tường Lâm và chị Dậu là sản phẩm tất yếu trong lịch sử phát triển xã hội Trung-Việt. Lỗ Tấn và Ngô Tất Tố đã kịp thời nắm bắt những đặc điểm văn hóa thời đại khác nhau của hai dân tộc, chia sẻ nỗi đau vào các vấn đề văn hóa, hiện thực xã hội nổi trội của mỗi nước, được nhân dân hai nước hưởng ứng mạnh mẽ, từ đó xây dựng một vị trí lịch sử đặc biệt cho hai hình tượng nhân vật trong lịch sử văn học Trung-Việt.

2. Tính cách nhân vật giống nhau, ý nghĩa phản kháng khác nhau

Chị Tường Lâm và chị Dậu là điển hình cho phụ nữ lao động nông thôn Trung-Việt. Họ đều giữ được những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ lao động nông thôn phương Đông, là người cần cù chăm chỉ, hiền lành chất phác, có phẩm chất dân tộc kiên cường bất khuất, khi nhân cách hoặc bản thân bị chà đạp, cũng đều có sự phản kháng tinh thần ở những mức độ khác nhau. Nhưng chúng ta cũng có thể nhận thấy rằng, chị Tường Lâm và chị Dậu sống trong môi trường văn hóa thời đại khác nhau, đất nước khác nhau, cảnh ngộ

* Đây là tác phẩm *Vấn đề dân cày* của hai tác giả Qua Ninh (Trường Chinh) và Văn Đình (Võ Nguyên Giáp) viết năm 1937-1938. BBT.

và phương thức phản ứng khác nhau nên sẽ thể hiện ý nghĩa thời đại khác nhau. Đặc điểm rõ nhất trong tính cách của chị Tường Lâm là lương thiện, cần cù, chất phác. Trong khi làm việc ở nhà Lỗ Tứ, “chị cả ngày làm việc, giống như chỉ rảnh rỗi một chút là buồn chán, lại khỏe mạnh y như đàn ông”, vì thế được mọi người xung quanh khâm định “Mọi người đều nói nhà Lỗ Tứ thuê được một phụ nữ làm công, nhưng thực ra còn siêng năng hơn người đàn ông siêng năng nhất. Cuối năm, từ quét dọn, rửa sân, giết gà, làm thịt ngỗng, cũng đều một mình làm, chẳng cần phải thuê thêm ai nữa”. Chỉ vài câu ít ỏi đã tập trung thể hiện những truyền thống đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ lao động ở nông thôn Trung Quốc. Ngoài ra, chị Tường Lâm còn luôn cố gắng vươn lên, chị không chịu khuất phục sự sắp xếp của số phận, dũng cảm truy cầu cá tính độc lập. Sau khi người chồng thứ nhất qua đời, chị không cam chịu sự ngược đãi của mẹ chồng, đã trốn khỏi gia đình, đến làm thuê ở gia đình lão Tứ, hy vọng tự nuôi sống mình, sống dựa vào sức lao động của mình; Khi chị bị mẹ chồng bắt về bán cho lão Lục người Hạ Gia Úc trên núi làm vợ, chị đã liều chết phản kháng “suốt dọc đường cứ la hét, chửi bới ầm ĩ lên, hai người đàn ông và cả chú em nữa ra sức kìm giữ thím ta lại, mà cũng chẳng chịu lẽ bái cho ra trò”, “vừa sơ ý, hở tay ra một cái, thím ta đã đập đầu ngay vào góc hương án, thủng một lỗ sâu hoáy, máu tươi chảy vọt ra”, “mãi đến khi mỗi người một tay xúm lại vực thím ta vào trong buồng với chồng, rồi khóa trái lại, mà thím ta vẫn chửi”. Những điều này đã thể hiện rõ tinh thần phản kháng không chịu khuất phục theo sự sắp đặt của số phận của chị Tường Lâm. Đương nhiên chúng ta cũng nhận ra, cách phản kháng của chị Tường Lâm vẫn còn những hạn chế có tính lịch sử.

Chị Tường Lâm là một người phụ nữ lao động nông thôn bị văn hóa phong kiến đầu độc trong một thời gian dài, tính cách của chị thể hiện nhiều những đặc điểm lịch sử ngu muội và lạc hậu. Chúng ta biết rằng nông thôn Trung Quốc thời kỳ đầu thế kỷ XX, văn hóa phong kiến vẫn chiếm vị trí thống trị tuyệt đối, vị trí xã hội của người phụ nữ rất thấp, vẫn chịu sự kìm kẹp của chế độ tông pháp và văn hóa phong kiến. Người phụ nữ không có một chút tự do cá nhân nào, cả đời họ chịu sự phụ thuộc vào đàn ông. Tư tưởng “Phụ nhân hữu tam tông chi nghĩa, vô truyền dụng chi đạo. Cố vị giá tông phu, ký giá tông phu, phu tử tông tử” (Người phụ nữ có ba cái “nghĩa” phải làm theo, nhưng lại không được truyền lại cách thực hiện. Vì thế khi chưa lấy chồng phải dựa vào cha, khi đã lấy chồng phải dựa vào chồng, khi chồng chết thì dựa vào con)⁽⁷⁾ trong sách *Lễ nghi* (Tang phục - Tử Hạ truyện) (仪礼-丧服-子夏传) - một kinh điển Nho giáo cổ đại Trung Quốc, chính là miêu tả chân thật nhất cho số phận của người phụ nữ trong thời kỳ phong kiến. Đến thời đại của chị Tường Lâm, quan niệm “tam tông tứ đức” đó vẫn còn thống trị tư tưởng con người, quan niệm trinh tiết “trước sau như một” của xã hội phong kiến vẫn kìm giữ tinh thần con người. Chúng ta có thể nhận thấy trong tác phẩm, chị Tường Lâm dường như cũng rất đồng tình với những quan niệm văn hóa phong kiến này. Tuy chị chịu không ít tổn hại, nhưng dường như chị cũng coi đó là điều đương nhiên. Người chồng đầu tiên của chị Tường Lâm là một người nhỏ hơn chị 10 tuổi, rõ ràng đó là kiểu kết hôn “theo lệnh của cha

mẹ, theo lời của bà mối”, là kết quả của việc “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Khi gả đến nhà chồng, chị luôn tâm niệm “trước sau như một”, khi người chồng bất hạnh qua đời, chị hoàn toàn không có ý định tái giá. Vì thế khi mẹ chồng muốn bán chị cho lão Lục làm vợ, quan niệm trinh tiết phong kiến đã thôi thúc chị ra sức phản kháng. Rồi người chồng thứ hai qua đời, chị thêm một lần trở thành góa bụa, thêm một lần tang chồng mất con, cảm giác tội lỗi của người phụ nữ hai lần góa bụa trong xã hội phong kiến luôn đau đáu trong tiềm thức của chị, khiến chị chỉ còn biết khúm núm phục tùng theo sự sắp đặt của số phận một cách vô điều kiện, hoàn toàn không còn phản kháng nữa. Việc chị cúng tiền làm cái ngạch cửa cho miếu thổ địa để chuộc tội cho mình chính là biểu hiện cụ thể của sự khuất phục trước văn hóa phong kiến. Cho nên, chúng ta có thể nói nguồn gốc bi kịch của chị Tường Lâm phần nhiều là do ảnh hưởng của quan niệm văn hóa phong kiến, sự ngu muội lạc hậu và cá tính nhu nhược của chị là do văn hóa truyền thống phong kiến tạo thành. Chị tự giác tiếp nhận quan niệm văn hóa phong kiến, không có chút hoài nghi về bản chất “giết người” của văn hóa phong kiến truyền thống, vì thế cứ tiếp tục sống theo những yêu cầu của văn hóa phong kiến, mãi đến lúc chết cũng không chút thức tỉnh. Chính như Dư Tụng Linh, Lâm Hoán Tiêu từng nói: “Chị bị đạo đức phong kiến đầu độc, trở thành tín đồ của giáo lý “gái ngoan chỉ lấy một chồng”, chị từng nhiều lần phản kháng, nhưng đó là kiểu dùng ý thức luân lý phong kiến phản kháng lại chuyên chế phong kiến, là kiểu phản kháng cố làm nô lệ mà không được. Chị phản kháng càng mạnh, thì càng thể hiện sự ngu muội của chị”.⁽⁸⁾ Thông qua bi kịch của chị Tường Lâm, Lỗ Tấn đã chỉ rõ tính chất nghiêm trọng của việc đầu độc tư tưởng con người của văn hóa phong kiến, khơi gợi những nhận thức về bản chất tham tàn của văn hóa phong kiến, đưa đến một ý nghĩa hiện thực vô cùng sâu sắc.

Chị Dậu dưới ngòi bút của Ngô Tất Tố về mặt tính cách cũng có nhiều chỗ tương đồng với chị Tường Lâm. Mặc dù chị sống ở nông thôn Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp, môi trường sống cũng không hoàn toàn giống với chị Tường Lâm, nhưng do mặt lịch sử Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, vì thế trong người chị vẫn lưu giữ truyền thống đạo đức tốt đẹp của rất nhiều phụ nữ lao động phương Đông giống như chị Tường Lâm. Chị là một người lao động cần cù chăm chỉ, dịu dàng lương thiện. Trong hoàn cảnh khó khăn chồng bệnh nặng, mẹ chồng và em chồng lần lượt qua đời, chị vẫn dũng cảm gánh vác trọng trách của gia đình. Một mình chị không chỉ chăm sóc chồng, còn phải chăm sóc ba đứa con thơ. Chỉ trong vòng 3 tháng ngắn ngủi, chị vừa lo cơm gạo cho nhà năm miệng ăn, lại vừa phải chạy ngược chạy xuôi lo nộp thuế cho chồng, lại luôn phải đối phó với bọn tham quan ô lại và cường hào địa chủ, cuộc sống vô cùng cực khổ, nhưng chị không một câu oán trách. Khi người chồng đang bệnh nặng vì chưa nộp thuế mà bị đánh đập, chị đã đưa thân chịu trận, khẩn khiết cầu xin Lý dịch nương tay, mong muốn được chịu tội thay chồng. Khi đối mặt với sự dọa nạt bằng quyền uy và sự dụ dỗ bằng tiền bạc của tên Tri phủ và lão Tuần phủ, chị cũng ra sức gìn giữ sự trinh tiết của mình, những điều đó đều thể hiện phẩm chất dân lương thiện tốt đẹp, chịu thương chịu khó, dũng cảm hy sinh chính mình và kiên quyết giữ thân trong sạch của người phụ nữ truyền thống Việt Nam

Đương nhiên, nếu chị Dậu chỉ có những đặc trưng tính cách trên, thì chị không khác gì những người phụ nữ khác trong lịch sử văn học Việt Nam. Ngay từ thế kỷ XVIII-XIX, văn học Việt Nam đã xuất hiện những nhân vật như Cúc Hoa trong tác phẩm khuyết danh *Phạm Công-Cúc Hoa*, Kiều Nguyệt Nga trong *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu... đều nổi tiếng với tính cách dân tộc hiền hậu lương thiện, giữ thân như ngọc được người đời truyền tụng. Điều tạo nên sự khác biệt giữa chị Dậu và họ chính là tinh thần phản kháng vô cùng dũng cảm của chị. Đối mặt với sự chuyên chế độc tài của bọn thống trị thực dân Pháp, để bảo vệ mạng sống cho chồng và sự tôn nghiêm của bản thân, chị đã dũng cảm đứng lên đấu tranh ngoan cường. Nhưng tính chất của sự phản kháng đó khác hẳn với hình tượng chị Tường Lâm dưới ngòi bút của Lỗ Tấn, nó mang nhiều tính chất bộc phát chống lại sự đàn áp vốn có của dân tộc. Chị Dậu sống vào thời kỳ đen tối nhất trong sự thống trị của thực dân Pháp, khi đó bọn thống trị thực dân vì muốn vơ vét nhiều hơn tài sản của nhân dân lao động, đã thực hiện chính sách thu thuế vô cùng hà khắc tại Việt Nam, chúng câu kết với thế lực phong kiến tiến hành bóc lột tàn khốc nhân dân lao động, và nhà chị Dậu chịu ảnh hưởng nặng nề. Chồng chị, anh Nguyễn Văn Dậu vì ốm nặng không thể kiếm tiền nộp thuế, liền bị bắt trói ở đình, ép gia đình anh phải bán đi đứa con gái ngoan ngoãn đáng yêu và tất cả những đồ có giá trị trong nhà. Đáng ghét hơn nữa là bắt nhà chị Dậu phải nộp thuế thay cho người em đã chết gần một năm của anh Dậu, hai tên Lý dịch ngang ngược bắt trói anh Dậu đang “nửa tỉnh nửa mê” hết lần này đến lần khác. Trong hoàn cảnh không thể nhẫn nhục hơn nữa, chị Dậu đã vùng lên chống lại. Chị chẳng còn biết sợ hãi là gì đẩy hai tên Lý dịch ngã nhào ra đất, thể hiện sự quả cảm và quyết đoán vô cùng để bảo vệ mạng sống cho người chồng đang đau yếu và lòng tự trọng của bản thân. Hành động chống đối của chị, mặc dù là tự phát, vô ý thức, nhưng có ý nghĩa hiện thực xã hội rất lớn. Nói như GS Phan Cự Đệ thì: “Cái không khí oi bức, giông bão trong *Tất đền* cho ta thấy mâu thuẫn giai cấp ở nông thôn đã đến độ đối kháng gay gắt, đòi hỏi phải được giải quyết. Kết luận khách quan toát ra từ tác phẩm là: phải cấp bách cải thiện đời sống nông dân và muốn giải phóng nông dân thì không có con đường nào khác là đánh đổ bọn thực dân và quan lại, địa chủ phong kiến, mâu thuẫn đối kháng trong *Tất đền* tất yếu sẽ dẫn đến đấu tranh giai cấp. Đấu tranh đơn độc, tự phát của chị Dậu là một đốm lửa báo hiệu trong tương lai một cuộc nổ bùng rộng lớn có tổ chức, có lãnh đạo của giai cấp nông dân chống lại bọn đế quốc và phong kiến, địa chủ gian ác”⁽⁹⁾ và đây chính là đặc trưng thời đại được thể hiện trong tinh thần phản kháng của chị Dậu.

Từ những điều trên chúng ta có thể thấy, hai hình tượng người phụ nữ được xây dựng dưới ngòi bút của Lỗ Tấn và Ngô Tất Tố mặc dù đều giữ được những phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ phương Đông, khi xuất hiện những thế lực đen tối làm tổn hại lợi ích đến bản thân và các thành viên trong gia đình thì họ đều phản kháng với các mức độ khác nhau, nhưng ngay từ khi xây dựng hình tượng nhân vật này, mỗi tác giả đã lần lượt giao phó hai tính chất phản kháng khác nhau, từ đó hình thành nên hai hiệu ứng xã hội khác nhau. Qua việc chị Tường Lâm dùng ý thức về luân

lý phong kiến chống lại sự chuyên chế phong kiến, Lỗ Tấn muốn nhấn mạnh sự ngu muội và lạc hậu của chị, để từ đó thể hiện bản chất tham tàn của văn hóa phong kiến, còn Ngô Tất Tố lại thông qua việc chị Dậu dũng cảm chống lại sự bạo ngược và gìn giữ nhân cách liêm sỉ, thể hiện tinh thần dân tộc bộc phát chống lại áp bức của nhân dân Việt Nam. Và cả hai loại hiệu ứng xã hội này, về nhiều mặt đều đã đáp ứng được yêu cầu mang tính giai đoạn trong cuộc đấu tranh cách mạng hai nước Trung-Việt đương thời. Bởi vậy, hình tượng chị Tường Lâm và chị Dậu đều có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc cách mạng văn hóa Trung Quốc và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam khi đó, đồng thời cũng đều chiếm vị trí rất quan trọng trong kho tàng văn học thế giới với đặc trưng dân tộc nổi bật và sức hấp dẫn kỳ lạ.

3. Bi kịch cuộc đời giống nhau, góc độ phê phán khác nhau

Chị Tường Lâm và chị Dậu cùng sống trong những năm 20, 30 của thế kỷ XX ở hai quốc gia khác nhau, Trung Quốc và Việt Nam, dưới chế độ áp bức bóc lột tàn bạo của bọn thống trị thực dân và văn hóa phong kiến, họ đều không thể tự kiểm soát vận mệnh của mình, người thì chết trong nỗi kinh hoàng của tấn bi kịch cuộc đời, người thì không tìm được lối thoát cho cuộc sống cùng cực bán con bán cái vì bị bọn cường hào địa chủ đè nén. Tác giả muốn thông qua bi kịch cuộc đời của mỗi nhân vật, thể hiện sự đả kích mạnh mẽ với văn hóa phong kiến và hiện thực xã hội.

Trong tác phẩm *Chúc phúc*, kết hợp với các yêu cầu đấu tranh cách mạng văn hóa của Trung Quốc, Lỗ Tấn luôn chứa mũi nhọn phê phán vào văn hóa phong kiến hủ bại, vì thế khi xây dựng tấn bi kịch của chị Tường Lâm, tác giả đã đặt nhân vật chính vào một môi trường văn hóa phong kiến rất điển hình. Chúng ta có thể nhận thấy trong tác phẩm, ở mảnh đất Lỗ Tấn mà chị Tường Lâm đang sống không hề có một địa chủ hung thần bạo ngược, cũng không có một ác quỷ mặt xanh răng sói nào, nhưng trong lò cốt phong kiến âm u, lại có một ác quỷ giết người không thấy máu, đó chính là văn hóa phong kiến mà hạt nhân tư tưởng là cương thường luân lý và tiết liệt trung hiếu, là con đường từng bước đưa chị Tường Lâm đến chỗ chết. Trong tác phẩm, trực tiếp bức hại chị Tường Lâm đầu tiên chính là nhân vật đại biểu cho giai cấp thống trị: Lỗ Tứ - một lão Giám sinh, một tên địa chủ luôn miệng giảng nghĩa lý. Lão có vẻ ngoài đạo mạo ngang nhiên, văn chất bản bản, lúc nào cũng “đạo đức, nhân nghĩa”. Tác giả không miêu tả bất kỳ một người dân lao động nào bị lão bóc lột về mặt kinh tế, hay bất kỳ người thấp cổ bé họng nào bị lão bạo ngược về mặt thân thể, mà luôn là những sự áp bức về mặt tinh thần. Khi người chồng đầu tiên qua đời, chị Tường Lâm đến nhà lão, chỉ cần qua biểu hiện “nhăn mặt”, “ghét chị là người phụ nữ góa chồng”, đã cho chúng ta biết cái nhìn khinh bỉ của lão với những người phụ nữ góa chồng, khiến cho chị Tường Lâm rơi vào tình cảnh cô độc không nơi nương tựa. Khi chị Tường Lâm góa bụa lần thứ hai đến nhà hần, hần càng coi chị như một kẻ “bại hoại thuần phong mỹ tục”, một kẻ “không sạch sẽ”, trực tiếp dằn đi dằn lại thím Tư không cho chị được phép cầm đồ cúng tế, về mặt tinh thần đã cướp mất tư cách làm người của chị, làm tổn thương nghiêm trọng đến tâm hồn thuần khiết lương thiện của chị, là

nguồn gốc dẫn đến sự suy sụp tinh thần của chị Tường Lâm. Thứ nữa, bà mẹ chồng và ông bác Hạ Gia Ao xuất hiện với bộ mặt phong kiến gia trưởng cũng là một trong những tên đao phủ giết chết chị Tường Lâm. Dựa vào đặc quyền mà cương thường phong kiến ban tặng, họ trực tiếp tước đoạt không gian sinh tồn của chị Tường Lâm. Sau khi người chồng đầu tiên qua đời, mẹ chồng chị đã dựa vào quyền gia trưởng phong kiến, bán chị như một đồ vật, khiến chị rơi vào cạm bẫy “không giữ trinh tiết” được xã hội phong kiến bày sẵn mà không cách nào thoát ra được. Khi người chồng thứ hai qua đời và mất đi đứa con của mình, chị đã bị người anh bên chồng dùng quyền dòng tộc phong kiến cướp đi căn nhà của chị, khiến chị không có nơi để về, mất đi vốn liếng sinh tồn. Thêm vào đó, dân chúng của Lỗ Tấn cũng gián tiếp chung tay sát hại chị. Họ dựa vào tư tưởng trinh tiết phong kiến, họ kỳ thị người phụ nữ hai lần góa bụa về mặt tinh thần, họ không những không cảm thông với nỗi đau khổ tang chồng mất con của chị, lại còn cười chê chị “vừa bẩn vừa thối”, khiến chị cảm thấy vô cùng đau khổ và cô độc; còn vú Liễu là một người dân lao động như chị, lại xem vết sẹo trên trán chị như một ký hiệu “không thủ tiết” để cười chê chị, đồng thời lại kể cho chị nghe một câu chuyện mê tín nói Diêm Vương sẽ đưa đôi người phụ nữ hai đời chồng, làm cho chị vô cùng khiếp đảm về mặt tinh thần, đẩy nhanh chị đến chỗ chết. Dưới ngòi bút của Lỗ Tấn, những người xung quanh chị Tường Lâm dường như đều hết sức vô tình lãnh cảm, hoàn toàn không có tư tưởng nhân nghĩa của một quốc gia Nho giáo, để cuối cùng chính hoàn cảnh xã hội lạnh lẽo đó đã đẩy chị Tường Lâm vào chỗ chết. Thông qua việc xây dựng một hoàn cảnh điển hình, Lỗ Tấn đã chỉ ra sự cay nghiệt vô tình của văn hóa phong kiến, cho mọi người nhìn thấy lưỡi dao giết người không thấy máu của xã hội phong kiến, cũng như những tổn thương nghiêm trọng gây nên trong xã hội, từ đó tăng thêm nhận thức về sự cay độc của văn hóa phong kiến.

Từ trong hoàn cảnh sống của chị Tường Lâm chúng ta có thể cảm nhận sâu sắc lực lượng xã hội hùng hậu của văn hóa phong kiến. Do có một quá trình phát triển lâu dài, lại luôn được giai cấp thống trị cổ xúy và trở thành một tư tưởng văn hóa chính thống, văn hóa Nho giáo đã can dự vào tất cả các phương diện của đời sống xã hội con người, trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa phong tục dân tộc. Mà văn hóa phong tục dân tộc này lại có quan hệ mật thiết với chính sách ngu dân mà giai cấp thống trị phong kiến thực thi suốt một thời gian dài. Trong lịch sử, để làm tê liệt tinh thần cảnh giác của dân chúng, giai cấp thống trị đã tăng cường sự khống chế về mặt tinh thần, không ngừng đầu độc người dân bằng văn hóa phong kiến, bắt họ phải chịu những tổn hại không thể nhìn thấy, khiến họ trở nên kẻ ngu si dốt nát, mất hết cảm giác, cuối cùng lại dựa theo ý thức giai cấp thống trị để phân biệt đúng sai của sự vật, dùng tư tưởng luân lý phong kiến làm thước đo tiêu chuẩn làm người. Vì thế trong đời sống hiện thực bất kể là ai đã vi phạm tư tưởng cương thường luân lý và trung hiếu tiết nghĩa của giai cấp phong kiến, không những chịu sự trừng trị của giai cấp thống trị, mà còn chịu sự ghẻ lạnh và hắt hủi của người xung quanh.

Trong bối cảnh văn hóa đó, chị Tường Lâm - một người phụ nữ hai lần lấy chồng, hai lần góa bụa, đã vi phạm nghiêm trọng quan niệm “trinh tiết” của

văn hóa phong kiến, vì thế bị cả xã hội coi là kẻ “không trình tiết”, là mầm mống gây tổn hại thuần phong mỹ tục, khiến chị không còn chỗ đứng trong xã hội, chịu sự ghẻ lạnh và xa lánh của mọi người, cuối cùng bị hoàn cảnh xã hội ép đến chỗ chết. Chính vì thế, tấn bi kịch của chị Tường Lâm hàm chứa những nội dung văn hóa tư tưởng vô cùng sâu sắc, thể hiện rõ ràng bản chất hủ bại và tàn bạo của văn hóa phong kiến, buộc mọi người phải suy nghĩ và tỉnh ngộ, để tự cởi bỏ ỏ khóa tinh thần trên con đường tiến lên phía trước, để có được bước tiến kịp với thời đại. Do đó, khó để nói hết ý nghĩa xã hội được gói gắm trong hình tượng nhân vật.

Tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố cũng xây dựng một bối cảnh văn hóa thời đại vô cùng điển hình xoay quanh tấn bi kịch của chị Dậu. Dưới ngòi bút của tác giả, làng Đông Xá trở thành bức tranh thu nhỏ của xã hội Việt Nam. Ở đó, tập đoàn thống trị nông thôn gồm cường hào, địa chủ phong kiến và tầng lớp quan viên, dựa vào thế lực của bọn thống trị thực dân trở nên ngông cuồng ngạo mạn, không gì không dám làm, bóc lột và đàn áp tàn khốc quảng đại quần chúng nhân dân. Thông qua việc miêu tả những tai ương mà chị Dậu gặp phải trong quá trình nộp thuế, tác phẩm đã phơi bày một cách toàn diện sự đen tối của xã hội thực dân nửa phong kiến. Đầu tiên, tác giả miêu tả tỉ mỉ tội ác tàn bạo của chính quyền địa phương mà đại biểu là Lý trưởng. Chính quyền ở nông thôn gồm có cường hào phong kiến và lính lệ, là tay sai của bọn thống trị thực dân. Chúng hoành hành trong thôn xóm, hạch sách bách tính, lợi dụng chính sách thu thuế để kiếm chác, trấn áp tàn khốc và bóc lột quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Tên Lý trưởng còn nói thẳng rằng: “Chúng tôi vì vua làm việc, quanh năm đầu chày dít thốt, chỉ có những lúc hồng thủy trướng dật và những khi sưu thuế giới kỳ như thế này, thì mới có quyền. Tha hồ đánh, tha hồ trói, trai làng thằng nào bướng bỉnh đánh chết vô tội vạ.” Nguyễn Văn Dậu vì đau ốm liên miên, không có tiền nộp thuế đúng hạn, lính lệ không thèm để ý thân thể ốm yếu lâu ngày của anh, bắt trói và đánh anh một cách tàn khốc; lại còn đánh đứa con gái đứng bên cạnh van xin, khiến “con bé đau quá lăn đành dạch xuống đất rẫy rụa”; lại đâm vào ngực chị Dậu đang khẩn thiết van nài, đẩy chị ngã xoài ra đất. Những tình tiết đó đã thể hiện rõ nhất bản chất hung tàn của bọn thống trị thực dân phong kiến. Tiếp đó, tác giả còn vạch trần bản tính tham tàn vô đạo của giai cấp địa chủ. Bà Nghị Quế là đại biểu của địa chủ phong kiến ở nông thôn Việt Nam thời Pháp thuộc. Về mặt chính trị, chúng dựa vào bọn thống trị thực dân, dùng thân phận nghị viên để can dự đến hoạt động chính trị; về mặt kinh tế, thừa lúc người ta gặp nạn, chúng bóc lột tàn khốc quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Nhân lúc nhà chị Dậu lâm vào bước đường cùng, chúng đã mua đứa con gái và ổ chó với giá rẻ mạt; chúng coi thường, hà khắc với người, tùy ý sỉ nhục nhân cách của con người. Chúng cho chó nhà ra cắn vào tay chị Dậu, còn ngay trước mặt chị Dậu, ép đứa con gái phải ăn cơm thừa của chó, sự tàn nhẫn về nội tâm của chúng đã đến mức cực điểm. Tiếp nữa, tác giả còn thể hiện tâm hồn bỉ ổi xấu xa của bọn quan lại thực dân phong kiến. Lão Tri phủ Tư Ân lợi dụng chức quyền, lấy lý do chống đối nộp thuế, bắt chị Dậu phải đi hầu quan, thực tế là muốn đạt được mục đích gian dân của y; lão Tuần phủ muốn dùng chức Lý trưởng để dụ dỗ, muốn chiếm

hữu trình tiết của chị Dậu đang làm vú nuôi trong nhà hần. Những người đó bình thường thì đạo mạo ngang nhiên, thực tế thì chỉ là bọn đê tiện, bọn đạo đức giả, trong lòng vô cùng nham hiểm. Ngô Tất Tố muốn thông qua tấn bi kịch cuộc đời của chị Dậu, thể hiện sự độc ác, bạo tàn và hiện thực đen tối vô cùng của văn hóa xã hội thực dân nửa phong kiến từ nhiều góc độ khác nhau.

Trong tác phẩm *Tắt đèn*, chúng ta có thể nhận thấy đặc điểm nổi bật trong việc lựa chọn đề tài của Ngô Tất Tố, ông không trực tiếp miêu tả sự chiếm đoạt ruộng đất nông dân của địa chủ hay sự bóc lột bằng sưu cao thuế nặng ở thôn xóm Việt Nam, mà nhắm vào một vấn đề cốt lõi trong văn hóa thực dân - vấn đề sưu thuế - mang đến cho con người những tai họa vô cùng. Thuế trở thành một tảng đá lớn đè nặng lên người dân lao động, bọn thống trị thực dân lợi dụng sưu thuế để vơ vét tiền bạc của nhân dân thuộc địa, bọn quan lại thực dân và cường hào phong kiến lợi dụng thu thuế để ních đầy túi riêng, giai cấp địa chủ thì thừa lúc người ta gặp nạn để chiếm đoạt tài sản của người nông dân, vì thế vấn đề sưu thuế là nguồn gốc chung khiến bao người dân tan cửa nát nhà. Thông qua việc miêu tả tấn bi kịch cuộc đời của chị Dậu, tác giả đã ghi lại chân thực sự mục nát và tội ác của văn hóa thực dân nửa phong kiến Việt Nam. Chính như Nguyễn Công Hoan từng nói, *Tắt đèn* mặc dù chỉ là “một cuốn tiểu thuyết in bằng giấy trắng mực đen, nhưng đồng thời nó là bàn tay chắc nịch vả vào bọn toàn quyền, thống sứ cùng quan lại, tổng lý, và bọn bồi bút đồng lõa, đã cố lấp liếm càng thối tha hơn hẳn, còn khoe khoang công trình khai hóa nhân đạo kiểu chúng”.⁽¹⁰⁾ Đây chính là ý nghĩa thời đại nổi bật được thể hiện trong tác phẩm.

Từ trên chúng ta thấy, thông qua việc xây dựng tấn bi kịch cuộc đời chị Tường Lâm, Lỗ Tấn đã thể hiện sự phê phán đối với văn hóa phong kiến hủ bại Trung Quốc, đáp ứng yêu cầu phê phán văn hóa phong kiến của xã hội Trung Quốc đương thời. Thông qua việc tường thuật lại tấn bi kịch cuộc đời chị Dậu, Ngô Tất Tố đã thể hiện sự phê phán với hiện thực mục nát của văn hóa xã hội thực dân nửa phong kiến, đúng với yêu cầu văn hóa xã hội chống lại sự thống trị của thực dân Pháp tại Việt Nam.

Tóm lại, việc xây dựng hình tượng chị Tường Lâm và chị Dậu là kết quả của việc đáp ứng theo yêu cầu văn hóa thời đại của tác gia Trung-Việt, hai tác gia lớn của Trung Quốc và Việt Nam đều được gợi ý từ những vấn đề xã hội đang được quan tâm nhất, cấp thiết giải quyết nhất của mỗi nước, tạo nên hình tượng điển hình cho nội hàm văn hóa dân tộc của mỗi nước, đồng thời thông qua tấn bi kịch cuộc đời của họ giáng một đòn mạnh mẽ với văn hóa xã hội thực dân và lễ giáo phong kiến, từ đó có được sự ủng hộ nhiệt tình của xã hội, đem đến những nội hàm phong phú cho hai hình tượng phụ nữ, có sức hút nghệ thuật độc đáo.^(*)

H K H

* Người dịch có tham khảo các tác phẩm của Lỗ Tấn trong: Trần Lê Bảo (biên soạn và tuyển chọn), *Lỗ Tấn: thân thế, sự nghiệp, những sáng tác tiêu biểu*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2002. TTX.

CHÚ THÍCH

- (1) Trần Vạn Hùng 陈万雄, *Ngũ Tứ tân văn hóa nguyên lưu* 五四新文化源流, Sinh hoạt - Độc thư - Tân tri tam liên thư điểm, tháng 1 năm 1997.
- (2) Lỗ Tấn 鲁迅, *Gào thét* - Lời nói đầu 呐喊-自序, *Lỗ Tấn toàn tập*, tập I, Nhân dân xuất bản xã, Bắc Kinh, 1/2005.
- (3) Lỗ Tấn, *Mộ - Quan niệm thủ tiết của tôi* 坟-我的节烈观, *Lỗ Tấn toàn tập*, tập I, Nhân dân xuất bản xã, Bắc Kinh, 1/2005.
- (4) Lỗ Tấn, *Mộ - Đạo bút dưới đèn* 坟-灯下漫笔, *Lỗ Tấn toàn tập*, tập I, Nhân dân xuất bản xã, Bắc Kinh, 1/2005.
- (5) Phan Bội Châu, *Việt Nam vong quốc sử* 越南亡国史 in trong *Các quốc hưng vong tiểu sử bát trũg* 各国兴亡小史八种, Trung Hoa thư cục, 1936. Nguyên văn chữ Hán: “法人之所以浚削越南者, 无所不用其极。其口算之率, 初每人岁一元, 十年前增倍之, 今且三之。人民住宅, 梁有税, 户有税, 室增一窗一户则税随之。其宅城市者, 茸一椽, 易一瓦, 鸣鼓一声, 宴客一度, 皆关白山潭所 (警察所), 乞取免许状, 不则以违宪论。免许状, 则税十分圆之三也。畜牛一岁税金五, 豕一岁税金二三, 狗一岁税金一, 猫亦如之, 鸡则半猫狗之税...”
- (6) Phan Cự Đệ, *Văn học Việt Nam 1930-1945*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.
- (7) Bành Lâm 彭林 dịch chú, *Lễ nghi - Quốc học cơ bản tùng thư* 仪礼-国学基本丛书, Nhạc lộc thư xã, Hồ Nam, 7/2001.
- (8) Dư Tụng Linh 余颂玲, Lâm Hoán Tiêu 林焕标, *Trung Quốc hiện đại văn học tác phẩm tuyển đọc ứng thí chỉ nam* 中国现代文学作品选读-应试指南, Quảng Tây dân tộc xuất bản xã, 8/1988.
- (9) Phan Cự Đệ, *Văn học Việt Nam 1930-1945*, sách đã dẫn.
- (10) Nguyễn Công Hoan, “Độc Tắt đèn của Ngô Tất Tố”, báo *Văn nghệ*, số 116, 19/4/1956.

TÓM TẮT

Qua việc so sánh hai nhân vật văn học là chị Tường Lâm trong tác phẩm *Chúc phúc* của Lỗ Tấn (Trung Quốc) và chị Dậu trong tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố (Việt Nam), tác giả đã nêu lên những nét tương đồng và dị biệt của hai nhân vật này trên các khía cạnh: Bối cảnh thời đại giống nhau, không gian văn hóa khác nhau; Tính cách nhân vật giống nhau, ý nghĩa phản kháng khác nhau; Bi kịch cuộc đời giống nhau, góc độ phê phán khác nhau. Từ đó, tác giả đi đến kết luận việc xây dựng các hình tượng nhân vật này đều xuất phát từ những vấn đề bức thiết của thời đại cần phải giải quyết của mỗi quốc gia, nên đều mang giá trị phản ánh hiện thực xã hội sâu sắc.

ABSTRACT

DECODING THE CULTURAL HALLMARKS OF SINO-VIETNAMESE TRADITIONAL WOMEN BY COMPARING TWO LITERARY CHARACTERS, SISTER TƯỜNG LÂM IN THE SHORT STORY *CHÚC PHÚC* BY LU HSUN AND SISTER DẬU IN THE NOVEL *TẮT ĐÈN* BY NGÔ TẤT TỐ

By comparing the two literary characters, Sister Tường Lâm in the short story *Chúc phúc* (Benediction) by Lu Hsun (China) and Sister Dậu in the novel *Tắt đèn* (Turn out the Light) by Ngô Tất Tố (Vietnam), the author points out the similarities and differences between these two characters based on the following aspects: the same historical context but different cultural spaces; the same personality but different significance of resistance; the same tragic life but different critical viewpoints. Then, the author comes to the conclusion that the building of images of these characters originates from the pressing problems of our times, which need to be resolved by each country, so these stories profoundly reflect the social reality.